

ĐỰ THẢO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Công văn số: /BNN-VPĐP ngày tháng năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. ĐIỀU KIỆN CHUNG

TT	HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI	THỊ XÃ, THÀNH PHỐ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
1	Có 100% số xã đạt chuẩn NTM (đáp ứng đầy đủ yêu cầu về mức đạt chuẩn theo các tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025)	Có 100% số xã đạt chuẩn NTM (đáp ứng đầy đủ yêu cầu về mức đạt chuẩn theo các tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025)	Là huyện đã được công nhận đạt chuẩn NTM (đáp ứng đầy đủ yêu cầu về mức đạt chuẩn theo các tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021-2025)
2	Có ít nhất 10% số xã NTM nâng cao	Có ít nhất 01 xã NTM nâng cao	Có ít nhất 50% số xã NTM nâng cao
3	Có 100% số thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	Có 100% số phường đạt chuẩn văn minh đô thị	
4	Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn	Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn	Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn
5	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng NTM của huyện từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng NTM đạt từ 80% trở lên)	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng NTM của thị xã, thành phố từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng NTM đạt từ 80% trở lên)	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng NTM nâng cao của huyện từ 95% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng NTM nâng cao đạt từ 85% trở lên)
6	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới thị xã/thành phố được tổ chức và hoạt động đúng quy định	
7	Đạt các tiêu chí huyện NTM		Đạt các tiêu chí huyện NTM nâng cao

B. DỰ THẢO NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CẤP HUYỆN

TT	TÊN TIÊU CHÍ	GIAI ĐOẠN 2016-2020 (theo QĐ 558/QĐ-TTg)		GIAI ĐOẠN 2021-2025			
		Nội dung	Chỉ tiêu	HUYỆN ĐẠT CHUẨN		HUYỆN NÂNG CAO	
				Nội dung	Chỉ tiêu	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt	Đạt	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định	Đạt	1.1. Có quy hoạch chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn	UBND cấp tỉnh quy định
				1.2. Có ít nhất 01 công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	Đạt	1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, được cấp ngân sách bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc) theo quy định	100%
						2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Đạt
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì và nâng cấp	Đạt
						3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện	Đạt

						3.3. Đảm bảo chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia	Đạt	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn quốc gia theo quy định	Đạt	5.1. Tỷ lệ người dân (nam và nữ) tham gia bảo hiểm y tế	≥ 95%
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả	Đạt	5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả	Đạt	5.2. Có công viên, hoặc quảng trường hoặc trung tâm văn hóa huyện được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời	UBND cấp tỉnh quy định
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	≥ 60%	5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥ 60%	5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa trên địa bàn được bảo tồn và phát huy hiệu quả	
				5.4. Có Trung tâm Giáo dục thường xuyên - nghề nghiệp	Đạt	5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt
6	Kinh tế	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt			5.5. Trung tâm Giáo dục thường xuyên - nghề nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt
				6.1. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp	Đạt	6.1. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp từ 50% trở lên, hoặc tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp từ 50% trở lên, hoặc có ít nhất 01 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ cao và được cấp mã vùng	Đạt
				6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại 2	Đạt	6.2. Có chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn, hoặc Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn đạt chuẩn, hoặc Trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định	Đạt
						6.3. Có cổng thông tin thương mại điện tử của huyện được duy trì, cập nhật thường xuyên	Đạt

				6.3. Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn	Đạt	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn	Đạt	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	$\geq 95\%$
				7.2. Có ít nhất 01 mô hình tái chế chất thải quy mô cấp huyện hoặc liên xã	Đạt	7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý đúng quy định	100%
				7.3. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn huyện (nếu có) có hệ thống xử lý nước thải tập trung	Đạt	7.3. Tỷ lệ chất thải, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$
				7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 1	7.4. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn huyện (nếu có) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Đạt
				7.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	100%	7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	$\geq 50\%$
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	100%			7.6. Có mô hình tái chế chất thải rắn quy mô cấp huyện hoặc liên xã	Đạt

				7.6. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn	≥ 30%	7.7. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn	≥ 50%
8	Chất lượng môi trường sống			8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn	≥ 50%	8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn	≥ 55%
				8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥ 35%	8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥ 40%
				8.3. Có phương án kiểm kê, kiểm soát chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	8.3. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường	≥ 01
				8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn	Đạt	8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn	Đạt
				8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%
9	An ninh trật tự - Hành chính công	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội	Đạt	9.1. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Đạt
				9.2. Không có xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định	Đạt	9.2. Không có xã, thị trấn trọng. điểm phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định	Đạt
				8.3. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	9.3. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Đạt
				8.4. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt		